

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ MỸ THO
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 48/2021/DS-ST;
Ngày: 07/5/2021;
V/v tranh chấp “Hợp đồng tín dụng”.

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ MỸ THO, TỈNH TIỀN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Cao Thị Thu Thủy**;

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông **Võ Quý Quốc**;

2/ Ông **Lê Văn Kiệt**;

- Thư ký phiên tòa: Ông **Trần Minh Cường**, thư ký Tòa án nhân dân thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Mỹ Tho tham gia phiên tòa: Bà **Đinh Thị Tuyết Hằng** - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 5 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 406/2020/TLST-DS ngày 28 tháng 12 năm 2020 về tranh chấp “Hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 43/2021/QĐXX-ST ngày 06/4/2021 giữa các đương sự:

*** Nguyên đơn:** **Ngân hàng A**;

Trụ sở: Số 18 Trần Hữu Dực, huyện K, thành phố R.

Người đại diện theo pháp luật: Ông **Tiết Văn E**, chức vụ: Tổng Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông **Nguyễn Văn D**, Chức vụ: Giám đốc Ngân hàng A – Chi nhánh Tiền Giang.

Ủy quyền lại: Ông **Nguyễn Minh B** – chức vụ: Cán bộ pháp chế.

Đại chi: Số 31 P, Phường Q, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang.

*** Bị đơn:** **Trần Văn C**, sinh năm 1962;

Đại chi: Số 1185 ấp M, xã N, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang.

(Có mặt anh B, anh C vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

* Trong quá trình giải quyết vụ án, đại diện nguyên đơn anh Nguyễn Minh B trình bày: Ngày 05/12/2014, anh Trần Văn C và Ngân hàng A (gọi tắt là Ngân hàng) có ký kết Hợp đồng tín dụng số 6900-LAV-201402355 để vay số tiền 36.000.000

đồng, mục đích vay tiền là để mua máy photo, lãi suất cho vay là 11%/năm, lãi suất nợ quá hạn là 16,50%/năm. Thời hạn cho vay là 60 tháng, kể từ ngày 05/12/2014. Kỳ hạn trả nợ là trả hàng tháng vào ngày 05 tây, tính từ ngày 05/6/2015 đến ngày 05/12/2019, mỗi lần trả vốn là 3.600.000 đồng cộng với tiền lãi trên số nợ gốc. Ngày 08/12/2014, Ngân hàng đã giải ngân cho anh C và anh C có ký nhận nợ tại trang 4 của Hợp đồng tín dụng. Trong quá trình thực hiện hợp đồng, anh C đã vi phạm theo thoả thuận của hợp đồng. Tính đến ngày 09/12/2020, anh C còn nợ lại Ngân hàng tổng số tiền 31.696.523 đồng, trong đó vốn gốc là 19.400.000 đồng và tiền lãi là 12.296.523 đồng.

Nay Ngân hàng yêu cầu anh C trả cho Ngân hàng số tiền tính đến ngày 19/3/2021 là 32.621.744 đồng, trong đó vốn là 19.400.000 đồng và tiền lãi là 13.221.744 đồng.

* Bị đơn anh Trần văn C vắng mặt không có lý do, mặc dù đã được triệu tập hợp lệ và không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng.

* Tại phiên tòa, anh B yêu cầu anh C trả cho Ngân hàng số tiền vốn là 19.400.000 đồng và tiền lãi tính từ ngày 09/12/2020 đến ngày xét xử là 13.700.299 đồng, tổng cộng là 33.100.299 đồng, thực hiện khi án có hiệu lực pháp luật.

* Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa. Về nội dung xét thấy yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng là có cơ sở nên đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét toàn diện các chứng cứ, ý kiến của các đương sự.

[1] Về quan hệ pháp luật: Ngân hàng yêu cầu anh C trả cho Ngân hàng số tiền vốn là 19.400.000 đồng và tiền lãi tính từ ngày 09/12/2020 đến ngày xét xử là 13.700.299 đồng, tổng cộng là 33.100.299 đồng, thực hiện khi án có hiệu lực pháp luật. Do đó, Tòa án xác định quan hệ pháp luật tranh chấp “Hợp đồng tín dụng” theo quy định tại Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng.

[2] Về thẩm quyền giải quyết: Bị đơn đang cư trú tại số 1185 ấp M, xã N, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang nên Tòa án nhân dân thành phố Mỹ Tho có thẩm quyền giải quyết vụ án là phù hợp với quy định tại Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về thủ tục tố tụng: Anh C đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt, do đó căn cứ vào khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh C.

[4] Đối với yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng, Tòa án xét thấy: Căn cứ Hợp đồng tín dụng số 6900-LAV-201402355 ngày 05/12/2012 thể hiện anh C có vay của Ngân hàng số tiền 36.000.000 đồng, mục đích vay tiền là để mua máy photo, lãi suất cho vay là 11%/năm, lãi suất nợ quá hạn là 16,50%/năm; thời hạn cho vay là 60 tháng, kể từ ngày 05/12/2014; kỳ hạn trả nợ là trả hàng tháng vào ngày 05 tây, tính từ ngày 05/6/2015 đến ngày 05/12/2019, mỗi lần trả vốn là 3.600.000 đồng cộng với tiền lãi trên số nợ gốc; ngân hàng đã giải ngân cho anh C vào ngày 08/12/2014 và anh C có ký

nhận nợ tại trang 4 của Hợp đồng tín dụng. Theo anh B trình bày trong quá trình thực hiện hợp đồng, anh C đã vi phạm hợp đồng; tính đến ngày 07/5/2021, anh C còn nợ lại Ngân hàng số vốn gốc là 19.400.000 đồng và tiền lãi là 13.700.299 đồng, tổng cộng là 33.100.299 đồng. Anh C vay tiền của Ngân hàng khi đến hạn trả nợ mà không trả là vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo thoả thuận tại Điều 4 của Hợp đồng tín dụng số 6900-LAV-201402355 ngày 05/12/2014 và Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng. Do đó yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng là có cơ sở nên Toà án chấp nhận, cần buộc anh C phải trả số tiền trên cho Ngân hàng.

[5] Anh C vắng mặt và không đưa ra chứng cứ chứng minh nên phải chịu hậu quả của việc không chứng minh theo quy định tại khoản 4 Điều 91 Bộ luật tố tụng dân sự.

[6] Về án phí do yêu cầu của Ngân hàng được chấp nhận nên anh C phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật. Hoàn tạm ứng án phí cho Ngân hàng.

[7] Đối với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát phù hợp với những nhận định trên nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng Điều 147 và khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng khoản 2 Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng;

Áp dụng Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng A đối với anh Trần Văn C.

Buộc anh Trần Văn C có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng A số tiền vốn là 19.400.000 đồng và tiền lãi tính đến ngày 07/5/2021 là 13.700.299 đồng, tổng cộng là 33.100.299 đồng (Ba mươi ba triệu một trăm ngàn hai trăm chín mươi chín đồng), trả khi án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày 08/5/2021, anh Trần Văn C còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi của số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng số 6900-LAV-201402355 ngày 05/12/2014 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này.

2. Về án phí:

Anh Trần Văn C phải chịu 1.655.000 đồng (Một triệu sáu trăm năm mươi lăm ngàn đồng), án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn lại cho Ngân hàng A số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 792.000 đồng (Bảy trăm chín mươi hai ngàn đồng) theo biên lai thu tiền số 0004641 ngày 28/12/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang.

3. Ngân hàng A có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng đối với anh Trần Văn C có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh TG;
- VKSND thành phố Mỹ Tho;
- Chi cục THADS thành phố Mỹ Tho;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn (8b).

Cao Thị Thu Thủy